|  |  |
| --- | --- |
| Tên: Ngô Thanh Luân  Email: ngothanhluan1023@gmail.com | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II-NH: 2023-2024**  **MÔN: NGỮ VĂN 7**  *Thời gian làm bài: 90 phút, không kể thời gian phát đề* |

**I. ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)Lâm ; đọc hiểu miên man tháng**

**Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu bên dưới:**

**BỐ TÔI**

Tôi đi học dưới đồng bằng. Còn bố tôi, từ nơi núi đồi hiểm trở, ông luôn dõi theo tôi. Bao giờ cũng vậy, ông mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần. Ông rẽ vào bưu điện để nhận những lá thư tôi gửi. Lặng lẽ, ông vụng về mở nó ra. Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông. Rồi lặng lẽ như lúc mở ra, ông xếp nó lại, nhét vào bao thư. Ông ngồi trầm ngâm một lúc, khẽ mỉm cười rồi đi về núi.

Về đến nhà, ông nói với mẹ tôi: “Con mình vừa gửi thư về”. Ông trao thư cho bà. Bà lại cẩn thận mở nó ra, khen: “Con mình viết chữ đẹp quá! Những chữ tròn, thật tròn, những cái móc thật bén. Chỉ tiếc rằng không biết nó viết gì. Sao ông không nhờ ai đó ở bưu điện đọc giùm?”. Ông nói: “Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả”. Rồi ông lấy lại thư, xếp vào trong tủ cùng với những lá thư trước. Những lá thư được bóc ra nhìn ngắm, chạm mặt rồi cất vào, không thiếu một lá, ngay cả những lá đầu tiên nét chữ còn non nớt…

Hôm nay là ngày đầu tiên tôi bước chân vào trường đại học. Ngày khai trường đầu tiên không có bố. Bố tôi đã mất. Nhưng tôi biết, bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.

(Theo Nguyễn Ngọc Thuần)

**Câu 1.** Văn bản “Bố tôi” thuộc thể loại nào?

1. Truyện ngắn
2. Truyện đồng thoại
3. Văn bản thông tin
4. Văn bản nghị luận

**Câu 2.** Người bố mặc chiếc áo kẻ ô phẳng phiu nhất, xuống núi vào cuối mỗi tuần để làm gì?

1. Xuống thăm con dưới đồng bằng
2. Xuống bưu điện để gọi điện hỏi thăm tình hình của con
3. Xuống bưu điện để nhận thư con gửi
4. Xuống bưu điện để gửi đồ cho con

**Câu 3.** Từ “hành trình” trong văn bản trên là từ mượn của ngôn ngữ nào?

1. Tiếng Pháp
2. Tiếng Hán
3. Tiếng Nga
4. Tiếng Anh

**Câu 4.** Việc sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ trong câu *“Ông xem từng con chữ, lấy tay chạm vào nó, rồi ép vào khuôn mặt đầy râu của ông.”* có tác dụng gì?

A. Nhấn mạnh hình ảnh người bố

B. Ca ngợi vẻ đẹp ngoại hình người bố

C. Giúp bộc lộ cảm xúc của người con một cách cụ thể

D. Giúp miêu tả hình ảnh người bố khi nhận thư con một cách cụ thể, sinh động

**Câu 5.** Văn bản trên viết về đề tài gì?

1. Tình yêu thiên nhiên
2. Tình phụ tử
3. Tình bà cháu
4. Tình mẫu tử

**Câu 6.** Câu nói *“Nó là con tôi, nó viết gì tôi đều biết cả.”* thể hiện điều gì ở nhân vật người bố?

1. Một ông bố luôn hiểu nỗi lòng của con cái
2. Một ông bố gia trưởng, kiểm soát mọi suy nghĩ của con
3. Một ông bố có tài năng phán đoán suy nghĩ của người khác
4. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 7.** Em hiểu như thế nào về câu văn *“Nhưng tôi biết, bố sẽ đi cùng tôi trên những con đường mà tôi sẽ đi, suốt cả hành trình cuộc đời.”*?

1. Tình yêu thương, sự che chở của bố sẽ theo mình suốt cuộc đời
2. Người con quá thương mến bố, trong lòng luôn có bố
3. Người con hiểu linh hồn của bố luôn dõi theo bên mình
4. Cả A, B, C đều đúng

**Câu 8.** Người kể chuyện trong văn bản đã thể hiện tình cảm gì với nhân vật người bố?

A. Thương xót cho hoàn cảnh của người bố

B. Nhớ mong, lo lắng cho ngươì bố

C. Yêu thương, kính trọng người bố

D. Tự hào, ngưỡng mộ tài năng của người bố

**Câu 9.** Qua văn bản này, tác giả muốn gửi gắm thông điệp gì đến người đọc?

**Câu 10.** Nêu cảm nhận của em về hình ảnh người bố trong văn bản.

**II. VIẾT (4.0 điểm)**

Viết bài văn trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống mà em quan tâm.

……………………….HẾT……………………..

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2023- 2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn | 3 | 0 | 5 | 0 | 0 | 2 | 0 |  | 60 |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 40 |
| **Tổng** | | | ***15*** | ***5*** | ***25*** | ***15*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***10*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20** | | **40%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

**THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện ngắn (ngữ liệu ngoài SGK) | **Nhận biết:**  -Nhận biết được thể loại, chi tiết trong văn bản, nguồn gốc của từ mượn  **Thông hiểu:**  - Hiểu được tác dụng của việc sử dụng cấu trúc câu nhiều thành phần vị ngữ.  - Hiểu được đặc điểm của nhân vật qua ngôn ngữ.  - Hiểu được ý nghĩa của chi tiết trong văn bản.  - Hiểu được cảm xúc của người kể chuyện trong văn bản.  **Vận dụng**:  - Nêu thông điệp rút ra từ văn bản.  - Bày tỏ tình cảm của cá nhân với nhân vật trong văn bản. | 3 TN | 5TN | 2TL |  |
| **2** | **Viết** | Viết bài văn trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống | **Nhận biết:** Nhận biết được kiểu bài văn  **Thông hiểu**: Viết bài văn theo đúng bố cục  **Vận dụng:** Vận dụng các phương pháp viết bài văn trình bày ý kiến về một hiện tượng trong đời sống  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn theo đúng yêu cầu: Giới thiệu được hiện tượng trong đời sống và nêu ý kiến về hiện tượng ấy;đưa ra lí lẽ và bằng chứng thích hợp để làm rõ ý kiến; sắp xếp lí lẽ, bằng chứng theo trình tự hợp lí; đề xuất được những giải pháp hợp lí có liên quan đến vấn đề bàn luận. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **3 TN** | **5TN** | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***40*** | ***30*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **60** | | **40** | |

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ II- NĂM HỌC: 2023-2024**

**MÔN: NGỮ VĂN 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | ***ĐỌC HIỂU*** | **6.0** |
|  | **1** | A | 0.5 |
| **2** | C | 0.5 |
| **3** | B | 0.5 |
| **4** | D | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | A | 0.5 |
| **7** | D | 0.5 |
| **8** | C | 0.5 |
|  | **9** | -HS có thể trả lời theo các gợi ý sau:  + Chúng ta phải biết yêu thương, kính trọng cha mẹ của mình.  + Cha mẹ là những người yêu thương con cái vô điều kiện, là điểm tựa vững chắc trong cuộc đời của mỗi người con.  (HS có thể nêu những ý khác khác phù hợp với ý nghĩa của văn bản) | 1.0 |
|  | **10** | -HS nêu cảm nhận về nhân vật người bố.  -Gợi ý:  + Là người luôn dõi theo và quan tâm đến con.  + Là người bố rất thương con và hiểu con.  + Người bố luôn bên cạnh, đồng hành cùng con trên cả hành trình của cuộc đời. | 1.0 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn* | 0.25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề:*  Viết bài văn trình bày suy nghĩ về một hiện tượng trong đời sống. | 0.25 |
|  | *c.Triển khai các nội dung và vận dụng tốt phương pháp viết văn bản:* | 2.5 |
| HS viết bài văn biểu cảm về con người theo nhiều cách, nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau:   1. 1. Mở bài: Giới thiệu được hiện tượng người viết quan tâm và thể hiện rõ ý kiến của người viết về hiện tượng đó. 2. 2. Thân bài: 3. - Trình bày được ít nhất hai lí lẽ cụ thể để làm rõ ý kiến. 4. - Đưa ra được bằng chứng thuyết phục để củng cố cho lí lẽ. 5. - Sắp xếp các lí lẽ, bằng chứng theo một trình tự hợp lí. 6. 3. Kết bài: 7. - Khẳng định lại ý kiến của mình. 8. - Đề xuất được những giải pháp. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*  Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Cách diễn đạt độc đáo, sử dụng từ ngữ, lời văn sinh động … | 0.5 |